BỘ Y TẾ
VIỆN HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý Công ty đã đồng hành cùng Viện trong suốt quãng thời gian qua.

Để phục vụ cho công tác mua sắm hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động chuyên môn, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương kính đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá của một số hàng hoá, dịch vụ theo file đính kèm.

Báo giá xin vui lòng gửi về:

- Phòng VTTBYT, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương.
- Địa chỉ: Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ: Ds. Thu SĐT: 02437821893 (Máy lẻ 667).

Thời hạn gửi báo giá: trước 17h00 ngày 13 /10/2022.

Lưu ý:

- Báo giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.
- Báo giá có hiệu lực: 6 tháng kể từ ngày phát hành.
- Vui lòng đính kèm bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Hà Thanh

Phụ lục

Kèm Thư mời chào giá ngày 07 tháng 10 năm 2022

TT	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TTBYT
1	Gelcard định nhóm máu hệ ABO, Rh(D)	24 card/ hộp	card	288	Xác định nhóm máu hệ ABO và Rh(D), trong đó xác định nhóm máu hệ ABO bằng 2 phương pháp: Huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu.	6
2	Dung dịch pha loãng hồng cầu Diluent II	250 ml/chai	chai	1		6
3	Anti - Fy^a	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên Fy^a	3
4	Anti - Fy^b	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên Fy^b	3
5	Anti-C	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên C	3
6	Anti-c	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên c	3
7	Anti-E	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên E	3
8	Anti-e	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên e	3
9	Anti-Jk^a	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên Jk^a	3
10	Anti-Jk^b	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên Jk^b	3
11	Anti-K	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên K	3
12	Anti-k	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên k	3
13	Anti-Le^a	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên Le^a	3
14	Anti-Le^b	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên Le^b	3
15	Anti-Lu^a	2 ml/lọ	Lọ	6	Xác định kháng nguyên Lu^a	3
16	Anti-Lu^b	2 ml/lọ	Lọ	6	Xác định kháng nguyên Lu^b	3
17	Anti-M	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên M	3
18	Anti-N	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên N	3
19	Anti-S	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên S	3

TT	Tên hóa chất, vật tư tiêu hao	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Phân nhóm TTBYT
20	Anti-s	5 ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên s	3
21	Anti - P_1	5ml/lọ	Lọ	3	Xác định kháng nguyên P_1	3